

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA SỐ 3 NĂM 2017
NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ BẬC 3

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	OT01	NGUYỄN THỊNH		x		111867672	5/12/2012	CA Hà Nội	
2	OT02	NGUYỄN ANH TUẤN		x		112182228	11/1/2005	CA Hà Nội	
3	OT03	NGUYỄN HỮU PHÚ		x		112185954	14/7/2012	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
4	OT04	NGUYỄN THÀNH TRUNG		x		135087136	1/8/2013	CA Vĩnh Phúc	
5	OT05	ĐOÀN VĂN THU		x		038082000415	10/9/2015	cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
6	OT06	NGUYỄN THÁI HÀ		x		135165507	4/7/2013	CA Vĩnh Phúc	
7	OT07	NGUYỄN KIM KỲ		x		135096899	12/5/2006	CA Vĩnh Phúc	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
8	OT08	PHÙNG VĂN DŨNG		x		00108301103 7	28/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
9	OT09	NGUYỄN CHÍ THÀNH		x		135396208	9/8/2006	CA Vĩnh Phúc	
10	OT11	PHẠM QUANG HÙNG		x		013561148	1/6/2012	CA Hà Nội	
11	OT12	VŨ CAO ĐIỀN		x		03607200268 9	6/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
12	OT13	NGUYỄN VĂN VIỆT		x		012412396	24/3/2009	CA Hà Nội	
13	OT14	NGÔ DOÃN THÀNH		x		03607400001 7	9/4/2013	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	
14	OT15	NGUYỄN XUÂN LỢI		x		131643611	2/4/2012	CA Phú Thọ	
15	OT16	NGUYỄN TRUNG KIÊN		x		135152781	5/5/2008	CA Vĩnh Phúc	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
16	OT17	LÊ TUẤN ANH		x		121384775	10/9/2008	CA Bắc Giang	
17	OT18	NGUYỄN DUY THỰC		x		02608000187 1	21/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
18	OT19	ĐỖ QUANG QUẢNG		x		00108100552 5	27/1/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
19	OT21	NGUYỄN MẠNH HÙNG		x		012044228	9/6/2012	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
20	OT22	TRẦN QUANG TÙNG		x		131443410	18/11/2014	CA Phú Thọ	
21	OT23	CHU ANH HÀO		x		112226461	9/3/2010	CA Hà Nội	
22	OT24	NGUYỄN DUY LINH		x		095182986	3/5/2009	CA Tỉnh Bắc Kạn	
23	OT25	NGUYỄN DUY NGHIỆP		x		095012557	22/9/2007	CA Tỉnh Bắc Kạn	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư (hộ chiếu)			Ghi chú
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
24	OT26	PHAN VĂN TOÁN		x		095068889	26/8/2017	CA Tỉnh Bắc Kạn	
25	OT27	TRIỆU VĂN NĂM		x		095126496	22/01/2006	CA Tỉnh Bắc Kạn	